

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2025-2030

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2025-2030 như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội “đ) Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”.

- Căn cứ quan điểm phát triển tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó đưa ra quan điểm phát triển: “Phát huy tiềm năng, thế mạnh, lợi thế cạnh tranh của tỉnh, lấy Cảng hàng không quốc tế Long Thành, sông Đồng Nai làm động lực mới cho phát triển đột phá. Thu hút đầu tư có chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm, hướng tới các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh thái, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học; nông nghiệp công nghệ cao; dịch vụ tổng hợp, trọng tâm là giáo dục - đào tạo, y tế, logistics, du lịch”.

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài”.

- Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đề ra các nhiệm vụ về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có nội dung: “Có chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, theo đó để duy trì và mở mã ngành đào tạo về đội ngũ giảng viên phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác và có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình¹.

- Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học quy định từ năm 2030 tỷ lệ giảng viên toàn thời gian trình độ tiến sĩ không thấp hơn 30% (đối với cơ sở giáo dục đại học không đào tạo tiến sĩ) và không thấp hơn 50% (đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ)².

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức luôn là một trong những nội dung trọng tâm được Đảng, Nhà nước thường xuyên chăm lo, phát triển. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài”. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập đề ra các nhiệm vụ về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng xác định: “Có chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Trong những năm qua, với sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh Đồng Nai, sự hỗ trợ của các Sở, ngành, các trường học, cơ quan, doanh nghiệp, Trường Đại học Đồng Nai đã phát triển từ trường cao đẳng sư phạm thành trường đại học đào tạo đa ngành, nguồn nhân lực được bổ sung liên tục, trình độ chuyên môn của viên chức,

¹ Theo Khoản 1 Khoản 2 Điều 4 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

² Theo tiêu chuẩn 2, mục II Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT

giảng viên được nâng lên đáp ứng nhu cầu về số lượng cho đào tạo cao đẳng, đại học trong thời gian qua.

Gần 50 năm thành lập và phát triển, trong đó có 15 năm là trường đại học, đội ngũ viên chức, giảng viên của Trường đã đào tạo trên 50.000 giáo viên, gần 1.000 cán bộ quản lý cho các trường từ mầm non đến trung học phổ thông, hơn 2.000 cử nhân kinh tế, kỹ thuật cho các doanh nghiệp.

Quy mô đào tạo hàng năm như sau:

STT	Hệ đào tạo	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Đại học	4543	5090	5481	5250	5113	4842
	Sư phạm	2089	2321	2659	2529	2593	2381
	Ngoài sư phạm	2454	2769	2822	2721	2520	2461
2	Cao đẳng	1571	848	539	202	48	71
	Sư phạm	892	481	281	119	48	71
	Ngoài sư phạm	679	367	258	83	0	0
3	Trung cấp	-	-	-	-	-	-
	Sư phạm	-	-	-	-	-	-
	Ngoài sư phạm	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		6114	5938	6020	5452	5161	4913

Quy mô đào tạo giảm đáng kể (năm 2024 chỉ bằng 80,35% so với năm 2019), nguyên nhân là (1) Bộ Giáo dục và Đào tạo không giao chỉ tiêu đào tạo hệ cao đẳng và trung cấp, (2) tuyển sinh ngành sư phạm giảm dần và quan trọng là (3) nội lực của Trường Đại học Đồng Nai còn thiếu giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên, cơ sở vật chất phục vụ các chuyên ngành mới chưa đảm bảo yêu cầu nên không mở được mã ngành đào tạo trình độ đại học.

Do quy mô tuyển sinh giảm, một số chuyên ngành có số sinh viên chính quy rất ít như sư phạm Vật lý (80 sinh viên), sư phạm Lịch sử (44 sinh viên), sư phạm Sinh học (33 sinh viên), Khoa học môi trường (07 sinh viên cho 2 khoá), nên thu nhập bình quân của người lao động chỉ ở mức 9.801.774 đồng/tháng (trong đó thu nhập bình quân của giảng viên là 12.742.307 đồng/tháng. Người cao nhất có học hàm Phó giáo sư - giảng viên cao cấp là 24.562.980 đồng/tháng, người có trình độ tiến sĩ có mức thu nhập từ 14.285.700 đồng đến 22.978.800 đồng/tháng, thấp nhất với trình độ đại học là 5.475.600 đồng/tháng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Trường Đại học Đồng Nai hiện nay gặp không ít khó khăn đó là số lượng sinh viên ít, thiếu điều kiện duy trì, mở mã ngành đại học, thiếu nhiều chuyên ngành mà các doanh nghiệp cần lao động, không đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học để phục vụ cho Trường và cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nguyên nhân chính là thiếu đội ngũ viên chức, giảng viên có trình độ chuyên môn sâu, các nhà khoa học có trình độ tiến sĩ trở lên ở các chuyên ngành cần thiết, cụ thể: Trường Đại học Đồng Nai hiện có 502 viên chức và người lao động (số người làm việc tại các phòng, khoa, trung tâm là 337 người, Còn lại 175 người làm việc tại 2 đơn vị trực thuộc Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm, Trường Mầm non Thực hành). Trong đó, tổng số giảng viên toàn thời gian của Nhà trường là 203 người, trong đó giảng viên có trình độ tiến sĩ là 41 người, chiếm tỷ lệ 20,17% (có 02 Phó giáo sư). Như vậy với tỷ lệ tiến sĩ chỉ chiếm 20,17% tới năm 2030 sẽ không đảm bảo tỷ lệ theo quy

định tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT (đến năm 2030 không thấp hơn 30% đối với cơ sở giáo dục đại học không đào tạo tiến sĩ và không thấp hơn 50% đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ). Bên cạnh đó có nhiều ngành hiện tại không có hoặc thiếu tiến sĩ là giảng viên cơ hữu, không đảm bảo điều kiện mở mã ngành và duy trì mã ngành theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT (phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác và có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình), tỷ lệ tiến sĩ từng ngành đang tuyển sinh cụ thể như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tiến sĩ đang có	Nhu cầu tuyển thêm
1	7140201	Giáo dục Mầm non	05	05
2	7140202	Giáo dục Tiểu học		
3	7140209	Sư phạm Toán học	02	03
4	7140217	Sư phạm Ngữ văn	07	0
5	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	0	05
6	7220201	Ngôn ngữ Anh	0	05
7	7340101	Quản trị kinh doanh	0	05
8	7340301	Kế toán	0	05
9	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01	04
10	7520103	Kỹ thuật cơ khí	01	04
11	51140201	Giáo dục Mầm non (Hệ Cao đẳng)	Không cần tiến sĩ	
Tổng số			16	32

Từ thực tế nêu trên, nguồn nhân lực chất lượng cao hiện còn thiếu về số lượng, thiếu giảng viên trình độ tiến sĩ để mở mã ngành đào tạo mới và duy trì mã ngành theo quy định, thiếu chuyên gia đầu ngành tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao và hướng dẫn giảng viên và sinh viên nghiên cứu khoa học ở cấp Trường, cấp Tỉnh và cao hơn.

Căn cứ Quyết định 586/QĐ-TTG ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó nhấn mạnh: “Phát huy tiềm năng, thế mạnh, lợi thế cạnh tranh của tỉnh, lấy Cảng hàng không quốc tế Long Thành, sông Đồng Nai làm động lực mới cho phát triển đột phá. Thu hút đầu tư có chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm, hướng tới các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh thái, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học; nông nghiệp công nghệ cao; dịch vụ tổng hợp, trọng tâm là giáo dục - đào tạo, y tế, logistics, du lịch”. Để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho định hướng phát triển của tỉnh Đồng Nai theo Quyết định 586/QĐ-TTG, trong tương lai gần, Trường Đại học Đồng Nai dự kiến mở thêm các ngành như: Luật; Thương mại điện tử; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Tài chính ngân hàng; Công nghệ Tài chính; Công nghệ thông tin; Công nghệ thực phẩm; Du lịch; Khoa học dữ liệu; Khoa học máy tính; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; ... nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh trong thời gian tới phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội, như: Các Khu công nghiệp tiếp tục phát triển, các khu công nghệ cao được hình thành, Cảng hàng không Quốc tế Long Thành trong quá trình xây dựng và đi vào hoạt động; dân số tăng, nhu cầu của đời sống xã hội tiếp tục tăng cao, giao lưu quốc tế rộng mở.

Do đó, việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai là hết sức cấp thiết để đến năm 2030 đạt mục tiêu xây dựng Trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở đào tạo khoa học và công nghệ có thế mạnh trong các lĩnh vực sư phạm, quản lý giáo dục, đào tạo ngoại ngữ và các chuyên ngành kỹ thuật, logistics, thương mại điện tử, kinh tế và du lịch phục vụ cho phát triển của Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, các khu công nghiệp gắn với yêu cầu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CN 4.0) như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã xác định (*Văn kiện NQĐH Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, tr46, 47*).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Xây dựng chính sách đủ mạnh nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ chuyên môn từ tiến sĩ trở lên về làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2025-2030.

- Giữ ổn định các ngành đào tạo đại học hiện có, đào tạo sư phạm và tổ chức đào tạo lại cho giáo viên, cán bộ quản lý các trường học trong và ngoài tỉnh; mở một số ngành mới để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Đồng Nai theo định hướng phát triển tại Quyết định 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chế độ hỗ trợ hợp lý dành cho viên chức nhằm động viên viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ, góp phần xây dựng Trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng uy tín chất lượng hàng đầu của tỉnh Đồng Nai và khu vực, là nơi tập trung đội ngũ các chuyên gia giáo dục, các nhà khoa học, giảng viên có trách nhiệm, trình độ cao; nội dung chương trình đào tạo tiên tiến, có sự hợp tác quốc tế sâu rộng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết không trái với quy định của Trung ương và phù hợp với thẩm quyền, tình hình thực tế của địa phương; đồng thời, đảm bảo đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Xây dựng Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ viên chức hiện đang làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai và viên chức tuyển dụng mới về làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng, điều kiện thu hút, hỗ trợ

2.1. Đối tượng áp dụng:

a) Người có bằng tiến sĩ trở lên, có thời gian giảng dạy từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên tại các trường đại học, các cơ sở giáo dục, tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển có độ tuổi không quá 50 tuổi với cả nam và nữ (trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định).

Việc tuyển dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật, khi số lượng người đăng ký lớn hơn số cần tuyển, ưu tiên thu hút những đối tượng tốt nghiệp đại học chính quy tại các trường sư phạm, sư phạm kỹ thuật, trường thuộc Đại học Quốc gia TPHCM, Đại học Quốc gia Hà Nội.

b) Viên chức hiện đang làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai đi đào tạo trình độ tiến sĩ, thời điểm tốt nghiệp tiến sĩ không quá 50 tuổi đối với các ngành cần thu hút.

2.2. Điều kiện thu hút, hỗ trợ:

- Người có bằng tiến sĩ (trong nước, nước ngoài) tốt nghiệp chuyên ngành đúng hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành Trường Đại học Đồng Nai cần thu hút để đào tạo ở trình độ đại học.

- Văn bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Các đối tượng thu hút đảm bảo được các điều kiện tiếp nhận, tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành và của tỉnh.

- Các đối tượng thu hút cam kết làm việc từ đủ 06 năm liên tục trở lên.

III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu thu hút

Nhằm đảm bảo tỷ lệ tiến sĩ theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT và Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, trước hết là đảm bảo số lượng tiến sĩ để mở mã ngành mới theo định hướng phát triển của Tỉnh và duy trì mã ngành hiện có của Trường Đại học Đồng Nai (mỗi ngành có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình), tổng chỉ tiêu thu hút là 63 giảng viên (bao gồm 03 Phó Giáo sư) đúng chuyên ngành để tham gia giảng dạy trình độ đại học, cụ thể:

S T T	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Duy trì ngành	Mở mới	Nhu cầu thu hút		Chuyên ngành tuyển dụng
					GS, PGS	Tiến sĩ	
1	Giáo dục thể chất	7140206		x		02	Lý luận và phương pháp Giáo dục thể dục và Huấn luyện TDTT (9140111) Giáo dục học (lĩnh vực Thể dục thể thao-9140101)
2	Sư phạm Âm nhạc	7140221		x		02	Âm nhạc học (9210201)
3	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	x			01	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (9140111)
4	Sư phạm Lịch sử-	7140249		x		01	Địa lý học (9310501)

S T T	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Duy trì ngành	Mở mới	Nhu cầu thu hút		Chuyên ngành tuyển dụng
					GS, PGS	Tiến sĩ	
	Địa lý						Địa lý tự nhiên (9440217)
5	Ngôn Ngữ Anh	7220201	x			03	Ngôn Ngữ Anh (9220201, 8220201) Ngôn ngữ học (9229020)
6	Ngôn Ngữ Trung Quốc	7220204		x		02	Ngôn Ngữ Trung Quốc (9220204, 8220204)
7	Văn hóa học	7229040		x		02	Văn hóa học (9229040, 8229040) Quản lý văn hóa (9229042, 8229042)
8	Quản trị kinh doanh	7340101	x		01	05	Quản trị kinh doanh (9340101)
9	Thương mại điện tử	7340122		x		03	Kinh doanh thương mại (9340121, 8340121)
10	Tài chính ngân hàng	7340201		x		03	Tài chính ngân hàng (9340201)
11	Công nghệ tài chính	7340205		x			Bảo hiểm (9340204)
12	Kế toán	7340301	x		01	05	Kế toán (9340301)
13	Hóa học	7440112		x		01	Hóa học (9440112) Kỹ thuật hóa học (9520301)
14	Khoa học dữ liệu	7460108		x		03	Khoa học dữ liệu (9460108, 8460108)
15	Khoa học máy tính	7480101		x		03	Khoa học máy tính (9480101, 8480101)
16	Công nghệ Kỹ thuật hóa học	7510401		x		03	Kỹ thuật hóa học (9520301)
17	Kỹ thuật hóa học	7520301		x			
18	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	x			04	Kỹ thuật điện (9520201) Kỹ thuật điện tử (9520203)

S T T	Tên chuyên ngành	Mã ngành	Duy trì ngành	Mở mới	Nhu cầu thu hút		Chuyên ngành tuyển dụng
					GS, PGS	Tiến sĩ	
19	Kỹ thuật cơ khí	7520103	x			04	Kỹ thuật cơ khí (9520103)
20	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216		x		02	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (9520216)
21	Du lịch văn hóa	7810106		x		03	Du lịch (9810101, 8810101) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (8810103)
22	Đại số và lý thuyết số (Thạc sĩ)	8460104		x	01	04	Đại số và lý thuyết số (9460104)
	Giáo dục Mầm non	7140201	x			05	Khoa học giáo dục (91401), Giáo dục học (9140101), quản lý giáo dục (9140114)
	Giáo dục Tiểu học	7140202	x				
	Sư phạm Toán học	7140209	x			03	Toán học (9460101)
	Tổng cộng				03	63	

Chuyên ngành có mã số cấp III, cấp IV theo Danh mục giáo dục, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành tại Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung, giải pháp

a) Hình thức

- Tiếp nhận đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thực hiện thu hút.
- Xét tuyển đối với các đối tượng không là cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thực hiện thu hút.
- Việc tiếp nhận và xét tuyển thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Động viên viên chức Trường Đại học Đồng Nai đi đào tạo trình độ tiến sĩ.

b) Mức thu hút, hỗ trợ

- Người có bằng tiến sĩ trở lên được hỗ trợ một lần 300.000.000 đồng/người (ba trăm triệu đồng).

- Viên chức hiện đang làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai đi đào tạo trình độ tiến sĩ được hỗ trợ một lần 150.000.000 đồng/người (Một trăm năm mươi triệu đồng). Không chi khoản này với những người đã được hưởng các chương trình đào tạo do Ngân sách hỗ trợ.

c) Nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường

- Đối với đối tượng thu hút, hỗ trợ sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được hưởng thu hút thì bị xử lý như sau:

+ Xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Phải bồi hoàn ngay 100% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ, trong vòng 03 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật buộc thôi việc có hiệu lực thi hành.

- Đối tượng thu hút không thực hiện đúng thời gian cam kết làm việc tối thiểu tại Trường Đại học Đồng Nai: Giải quyết cho chuyển công tác, nghỉ việc sau khi đã bồi hoàn lại kinh phí đã được thu hút, hỗ trợ một lần theo mức:

+ Công tác dưới 03 năm (36 tháng): Bồi hoàn ngay một lần bằng 100% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ.

+ Công tác đủ 03 năm (36 tháng) đến dưới 04 năm (48 tháng): Bồi hoàn ngay một lần bằng 80% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ.

+ Công tác đủ 04 năm (48 tháng) đến dưới 05 năm (60 tháng): Bồi hoàn ngay một lần bằng 50% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ.

+ Công tác đủ 05 năm (60 tháng) đến dưới 06 năm (72 tháng): Bồi hoàn ngay một lần bằng 30% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ.

- Đối tượng thu hút trong thời gian thực hiện cam kết vi phạm kỷ luật bị xử lý huỷ bỏ quyết định tuyển dụng hoặc bị xử lý kỷ luật hình thức buộc thôi việc:

+ Đối với những đối tượng thu hút trong thời gian thực hiện chế độ thử việc vi phạm kỷ luật bị xử lý huỷ bỏ quyết định tuyển dụng: Phải bồi hoàn ngay một lần bằng 100% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ, trong vòng 03 tháng kể từ ngày quyết định huỷ bỏ tuyển dụng có hiệu lực thi hành.

+ Đối với những đối tượng vi phạm kỷ luật bị xử lý hình thức buộc thôi việc: Phải bồi hoàn ngay một lần bằng 100% kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ, trong vòng 03 tháng kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực thi hành.

d) Thời gian thực hiện chính sách

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2030.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh Đồng Nai.

Dự kiến trong 05 năm với số tiền tối đa là 18.900.000.000đ (mười tám tỷ chín trăm triệu đồng).

2. Tổ chức thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Trường Đại học Đồng Nai áp dụng thực hiện các nội dung chính sách theo quy định của Nghị quyết và theo hướng dẫn của UBND tỉnh, đảm bảo sự thống nhất.

- Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các cơ quan liên quan.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2025-2030” vào kỳ họp thứ của HĐND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường Đại học Đồng Nai giai đoạn 2025-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CT.UBND tỉnh (KGVX);
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, GD&ĐT;
- Chánh, Phó Chánh VP.UBND tỉnh (KGVX);
- Trường Đại học Đồng Nai;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**